

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**CHI CỤC TRỒNG TRỌNG
VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

Số: 679 /BC-CCTTBVTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 26 tháng 6 năm 2024 đến ngày 02 tháng 7 năm 2024)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Nhiều mây, chiều và đêm có mưa rào và rải rác có dông, cục bộ có nơi mưa to. Gió tây nam cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 24°C - 27°C, nhiệt độ cao nhất từ 30°C - 33°C.

Dự báo tuần tới: Từ đêm 02/7 đến ngày 04/7: chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to; ngày có mưa rào và dông vài nơi. Từ đêm 04/7 đến ngày 12/07: chiều tối và tối có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to. Nhiệt độ trung bình từ: 27,5°C - 28,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 50 - 100 mm.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

STT	Vụ Hè thu 2024	
	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
1	Mạ	758,0
2	Đẻ nhánh	749,0
3	Làm đồng	387,0
4	Trổ	1.388,0
5	Chín	1.562,0
6	Thu hoạch	189,0
	Tổng	5.033,0

b) Cây rau

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
1. Cây rau vụ Hè thu 2024		4.737,3	2. Cây rau vụ Mùa 2024		745,4
- RALNN	Nhiều giai đoạn	1.207,9	- RALNN	Nhiều giai đoạn	68,8
- RALDN	-	-	- RALDN	-	-
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	452,7	- RCQNN	Nhiều giai đoạn	7,6
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	387,1	- RCQDN	Nhiều giai đoạn	12,0
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	215,6	- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	10,1
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	174,7	- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	79,3
- RMN	Nhiều giai đoạn	1.212,4	- RMN	Nhiều giai đoạn	98,5

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày;
RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

c) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
1. Hoa, cây kiểng		2.068
Hoa lan	Nhiều giai đoạn	305
Hoa mai	Nhiều giai đoạn	810
2. Cây lương thực		-
Bắp	-	-
Khoai mì	-	-
3. Cây công nghiệp	Nhiều giai đoạn	1.319,5
4. Cây ăn trái		5.200,3
Xoài	Nhiều giai đoạn	1.051,0
Chuối	Nhiều giai đoạn	1.058,3
Bưởi	Nhiều giai đoạn	377,5

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi rầy nâu vào bẫy đèn trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	Xã	Ngày vào đèn						
			25/6	26/6	27/6	28/6	29/6	30/6	01/7
1	Củ Chi	Thái Mỹ	35	42	35	39	25	19	14
		Trung Lập Thượng	48	42	45	52	48	40	-

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2024

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phô biến	Phân bố
		Phô biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	10-25			T1-5	HM,CC,BT,BC
2	Bọ xít hôi	3-6			T1-3	CC,HM
3	Bọ trĩ	3-6			T1-3	BT,BC
4	Sâu phao	1-5			1-5	HM
5	OBV	2-4			Các giai đoạn	CC,HM,BT,BC
6	Chuột	3-5			Các giai đoạn	CC
7	Đạo ôn	5-10%			C1-C3	HM,CC,BT
8	Đốm vằn	10-15%			C1-C3	CC

b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cực bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	10-20			1-5	HM, Q12
2	Sâu xanh	5-10			1-5	HM, Q12
3	Sâu tơ	10-25			1-5	HM, Q12, TD
4	Dòi đục lá	15-30%			1-5	HM
5	Sâu ăn tạp	3-10			1-5	HM, Q12, TD
6	Rầy xanh	3-7			1-5	HM
7	Rầy xám	100->500			1-5	HM, Q12, TD
8	Bọ xít đen	5-10			1-5	TD
9	OBV	3-30			Các giai đoạn	TD, HM, Q12
10	Óc sên	3-6			Các giai đoạn	Q12
11	Tnhũn/r.cải	5-10%			1-3	HM, Q12
12	Rỉ trắng/RM	2-5%			1-3	TD, HM, Q12
13	Đốm lá	5-10%			1-3	HM, Q12
14	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	5-7			1-3	HM
15	Vàng lá	2-10			1-3	TD, HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Cây lúa vụ Hè thu 2024: Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 925,2 ha, giảm 65,6 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi, Hóc Môn với sinh vật hại chủ yếu là sâu cuốn lá, bọ xít hôi, óc bươu vàng, chuột và bệnh đạo ôn, bệnh đốm vằn. Toàn bộ diện tích nhiễm ở mức nhiễm nhẹ.

- Sâu cuốn lá: Diện tích 92,8 ha, tăng 0,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi, Hóc Môn.

- Bọ xít hôi: Diện tích 65,4 ha, tăng 6,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.

- Óc bươu vàng: Diện tích 571,0 ha, giảm 53,0 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi, Hóc Môn.

- Chuột: Diện tích 62,2 ha, giảm 8,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.

- Bệnh đạo ôn: Diện tích 74,1 ha, giảm 4,5 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi, Hóc Môn.

- Bệnh đốm vằn: Diện tích 51,0 ha, giảm 5,0 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.

b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên cây rau trong tuần qua 98,2 ha. Trong đó diện tích phòng trừ là 57,9 lượt ha, chiếm 59,0% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ nhảy, rầy xám, sâu tơ, óc bươu vàng, bệnh rỉ trắng và bệnh vàng lá. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích 13,6 ha, phát sinh mới trong tuần. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12.

- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 50,7 ha, phát sinh mới trong tuần. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, thành phố Thủ Đức.

c) Cây trồng khác

Cây dừa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Cây lúa

- Rầy nâu trên đồng đang ở tuổi 1 - tuổi 2 xuất hiện với mật số thấp. Khuyến cáo nông dân khi thăm đồng cần vạch gốc lúa quan sát kỹ, khi thấy mật số rầy cao (>3 con/dảnh) có thể sử dụng một trong các thuốc BVTV chống lột xác nằm trong danh mục thuốc được phép sử dụng tại Việt Nam để phun trừ giúp giảm nhanh mật số

- Thời tiết hiện nay thường có mưa nắng xen kẽ, ẩm độ không khí cao tạo thuận lợi cho nấm gây bệnh phát triển gây hại. Chú ý bệnh đạo ôn lá, bệnh đốm vẫn gây hại trên trà lúa giai đoạn đẻ nhánh - đồng. Trên các ruộng trồng giống nhiễm, gieo sạ dày, bón thừa phân đậm ở giai đoạn đón đồng, ruộng đã nhiễm bệnh đạo ôn lá ở giai đoạn trước trổ cần chủ động phun ngừa bệnh đạo ôn cổ bông vào thời điểm lúa bắt đầu trổ lác đác và phun lại lần 2 khi lúa đã trổ đều để bảo vệ năng suất phẩm chất lúa khi thu hoạch.

- Ốc bươu vàng: gây hại trên lúa Hè Thu 2024 mới xuống giống <15 ngày sau sạ. Áp dụng các biện pháp như cắm cọc gỗ, cành cây, thả rau xuống mương nước đầu ruộng, ... để dẫn dụ ốc tập trung đến ăn và đẻ trứng nhằm dễ dàng thu gom, tiêu huỷ.

- Chuột gây hại trên lúa ở các ruộng mới xuống giống sạ khô và ở giai đoạn đồng trổ. Khuyến cáo nông dân áp dụng các biện pháp diệt chuột đồng loạt mang tính cộng đồng trên diện rộng, áp dụng biện pháp bẫy cây trồng ở những vùng đang chuẩn bị sạ để diệt chuột đạt hiệu quả cao.

- Các loại sâu hại: Thăm đồng thường xuyên, theo dõi sát diễn biến của sâu hại trên đồng, cần lưu ý đến sâu phao, bọ trĩ ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh.

- Các đối tượng khác xuất hiện gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Cây rau

- Rau ăn lá: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gián trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- Rau ăn quả: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

c) Cây trồng khác

Cây dừa: lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng ruộng và tình hình sản xuất cây trồng vụ Hè thu năm 2024.
- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.
- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khâm lá virus hại sắn.
- Thực hiện tốt Công văn 2033/BVTV-TV ngày 9 tháng 8 năm 2023 về việc tăng cường công tác bảo vệ thực vật trong sản xuất lúa của Cục Bảo vệ thực vật.
- Thực hiện Chỉ thị số 1900/CT-BNN-BVTV ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất trồng trọt; Công văn số 3005/UBND-KT ngày 29/5/2024 về việc thực hiện công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất trồng trọt trên địa bàn Thành phố.
- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./. *Lê*

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP.Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (01).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Trưởng Công Lực

Phụ lục I
TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 675/BC-CCTTBVTW, ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)	DT phòng trừ (ha)	Phân bón
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Sâu cuốn lá	92,8			92,8	92,5	84,6	CC, HM, BT, BC
2	Bọ xít hôi	65,4			65,4	59,1	71	CC, HM
3	Bọ trĩ	5,0			5,0	5,7	21,2	BT, BC
4	Sâu phao	3,7			3,7	3,9	3,4	HM
5	Đạo ôn	74,1			74,1	78,6	71,9	HM, CC, BT
6	Đóm vằn	51,0			51,0	56	52	CC
7	OBV	571,0			571,0	624	750	CC, HM, BT, BC
8	Chuột	62,2			62,2	71	68	CC
	Tổng	925,2			925,2	990,8	1.122,1	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

PHỤ LỤC II
TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU
(Kèm theo Báo cáo số: 679/BC-CCTTBVTV, ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT (1)	Tên SVGH (2)	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha) Kỳ trước (6)	So sánh DTN (+/-) CKNT (7)	DT phòng trù (ha) (9)	Phân bố (10)
		Nhẹ-Tb (3)	Nặng (4)	MT (5)				
1	Bộ nhảy	4,3			4,3	20,5	6,8	2,6 HM, Q12
2	Sâu xanh	3,9			3,9	58,9	7,2	2,2 HM, Q12
3	Sâu tơ	4,1			4,1	12,6	6,3	2,9 HM, Q12, TD
4	Dòi đục lá	0,1			0,1	11,4	0,2	0,1 HM
5	Sâu ăn tạp	13,6			13,6	99,2	26,1	7,7 HM, Q12, TD
6	Rầy xanh	0,2			0,2	9,7	0,2	0,2 HM
7	Rầy xám	6,3			6,3	18,3	12,1	3,6 HM, Q12, TD
8	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	4,0	TD
9	OBV	50,7			50,7	207,8	70,4	31,1 TD, HM, Q12
10	Óc sên	0,10			0,10	0,6	0,10	0,1 Q12
11	Tnhũn/r.cái	2,3			2,3	8,9	4,1	1,4 HM, Q12
12	Rí trắng/RM	5,3			5,3	11,5	9,9	3,5 TD, HM, Q12
13	Dòm lá	1,1			1,1	4,3	2,0	0,7 HM, Q12
14	Phấn vàng/dưa leo, khổ qua	0,2			0,2	1,1	0,3	0,2 HM
15	Vàng lá	2,0			2,0	21,8	3,4	1,6 TD, HM
	Tổng	98,2			98,2	515,3	153,1	57,9

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT